

Số: **885**/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **04** tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị xã
Cẩm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025,
định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1086/QĐ-TTg ngày 18/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Yên Bái thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về Chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2752/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và kinh phí lập Chương trình phát triển đô thị xã Cẩm Nhân giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt đề án Quy hoạch chung đô thị mới Cẩm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái đến năm 2045;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 13/TTr-SXD ngày 06/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị xã Cẩm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, với nội dung như sau:

1. Tên chương trình: Chương trình phát triển đô thị xã Cẩm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Phạm vi, ranh giới nghiên cứu và thời hạn Chương trình

2.1. Phạm vi, ranh giới nghiên cứu

- Phạm vi lập Chương trình phát triển đô thị xã Cẩm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 bao gồm toàn bộ địa giới hành chính của xã Cẩm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái với tổng diện tích tự nhiên 44,26 km²; dân số là 9.399 người.

- Ranh giới: Phía Bắc giáp xã Nhân Mục, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; phía Nam giáp xã Mỹ Gia, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; phía Đông giáp xã Bằng Cốc, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; phía Tây giáp xã Ngọc Chấn và xã Xuân Long huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

2.2. Thời hạn: Giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

3. Quan điểm, mục tiêu phát triển đô thị

3.1. Quan điểm

- Chương trình phát triển đô thị xã Cẩm Nhân phải phù hợp và cụ thể hóa định hướng kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đến năm 2030; Quy hoạch chung đô thị mới Cẩm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái đến năm 2045; Định hướng phát triển kinh tế - xã hội chung của huyện Yên Bình giai đoạn 2021-2025. Từng bước xây dựng hạ tầng đô thị phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn huyện, hướng đến mục tiêu trở thành đô thị loại V đến năm 2025 và hoàn thiện chất lượng đô thị những năm tiếp theo.

- Việc xây dựng Chương trình phát triển đô thị xã Cẩm Nhân phải khai thác tốt tiềm năng, lợi thế sẵn có và liên kết phát triển với các đô thị, địa phương trong và ngoài huyện; đồng thời bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, quán triệt quan điểm phát triển đô thị trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện

đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế; cụ thể hóa được các yêu cầu nhiệm vụ về phát triển đô thị của tỉnh và huyện.

3.2. Mục tiêu phát triển đô thị

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình phát triển cơ sở hạ tầng đô thị theo quy hoạch, kế hoạch và phát huy những lợi thế sẵn có, phù hợp với Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đã phê duyệt. Khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư.

- Đảm bảo nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư, diện mạo kiến trúc cảnh quan đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, bền vững và giữ gìn những giá trị tinh hoa, bản sắc văn hóa của xã Cẩm Nhân.

- Định hướng xây dựng xã Cẩm Nhân thành đô thị trong giai đoạn 2021-2025; làm cơ sở huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng, phát triển đô thị.

4. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị

4.1. Về giai đoạn phát triển đô thị

- Giai đoạn năm 2021-2025: Thực hiện hoàn thành 55/61 tiêu chuẩn, bằng 90% tiêu chuẩn đô thị loại V.

- Giai đoạn năm 2026-2030: Thực hiện hoàn thành 58/61 tiêu chuẩn, bằng 95% tiêu chuẩn đô thị loại V.

4.2. Về chất lượng đô thị

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đến năm 2030; Quy hoạch chung đô thị mới Cẩm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái đến năm 2045; các quy hoạch chuyên ngành có liên quan và thực trạng phát triển đô thị. Các chỉ tiêu phát triển đô thị xã Cẩm Nhân theo từng giai đoạn như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2025	Đến năm 2030
I	Các chỉ tiêu phát triển đô thị			
1	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	1,0	0,0
2	Diện tích sàn nhà ở bình quân	m ² /người	22,5	26,5
3	Tỷ lệ nhà kiên cố	%	85,00	95,00
4	Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị	%	23,20	23,50
5	Mật độ đường chính	km/km ²	6,20	7,00
6	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%	1,50	2,00
7	Tiêu chuẩn cấp nước sạch	lít/ng.ngđ	50,0	80,0
8	Mật độ hệ thống thoát nước chính	km/km ²	1,85	2,50
9	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt thu gom, xử lý	%	12,0	15,0
10	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường	%	95,0	100,0

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2025	Đến năm 2030
11	Tỷ lệ chiếu sáng đường chính	%	70,0	90,0
12	Tỷ lệ chiếu sáng ngõ xóm.	%	65,0	85,0
13	Đất cây xanh toàn đô thị	m ² /người	227,0	225,0
II	Các tiêu chuẩn của đô thị loại V thấp hơn mức tối thiểu			
1	Mật độ dân số toàn đô thị	người/km ²	226	267
2	Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	30,0	75,0
3	Đất cây xanh sử dụng công cộng khu vực đô thị bình quân đầu người	m ² /người	0,50	2,10
4	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị hoặc quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị		75% xã thực hiện tốt quy chế	100% xã thực hiện tốt quy chế
5	Công trình xanh	Khu	Chưa có	Chưa có
6	Khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh	Khu	Chưa có	Chưa có

5. Định hướng và lộ trình thực hiện các khu vực phát triển đô thị

5.1. Định hướng các khu vực phát triển đô thị

Theo Quy hoạch chung đô thị mới Cẩm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái đến năm 2045. Khu vực phát triển đô thị Cẩm Nhân được phân thành 3 phân khu đặc trưng:

- Khu vực bảo vệ và sản xuất nông, lâm nghiệp; diện tích khoảng 2.196,19 ha (chiếm 49,62%): Bao gồm toàn bộ khu vực phía Bắc và phía Tây, giới hạn từ đường liên xã Cẩm Nhân - Nhân Mục, đường tỉnh ĐT.170 và các đường tránh quy hoạch mới trở về hết ranh giới phía Bắc và phía Tây. Đây là khu vực làng xóm dân cư xen lẫn với các khu vực sản xuất nông, lâm nghiệp.

- Khu vực phát triển đô thị trung tâm; diện tích khoảng 1.178,42 ha (chiếm 26,62%): Giới hạn từ đường liên xã Cẩm Nhân - Nhân Mục và đường liên xã Cẩm Nhân - Bằng Cốc trở về đến hết ranh giới phía Đông của xã. Đây là khu vực trung tâm hành chính, chính trị, văn hóa, thương mại dịch vụ của xã. Định hướng phát triển các công trình hạ tầng xã hội cấp đô thị như: Trung tâm y tế, giáo dục, an ninh, quan sự, trung tâm văn hóa, công viên đô thị.

- Khu vực phát triển đô thị du lịch, dịch vụ có diện tích khoảng 1.051,85 ha (chiếm 23,76%): Giới hạn bởi đường liên xã Cẩm Nhân - Nhân Mục và đường liên xã Cẩm Nhân - Bằng Cốc trở về đến hết ranh giới phía Đông và phía Nam của xã. Đây là khu vực có điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch, dịch vụ nằm trong hệ thống Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà.

5.2. Lộ trình triển khai xây dựng các khu vực phát triển đô thị

5.2.1. Giai đoạn đến năm 2025

- Đầu tư xây dựng và hoàn thiện hạ tầng khu vực trung tâm xã Cẩm Nhân hiện hữu và trung tâm xã Tích Cốc (sau khi sáp nhập) đến năm 2025 cơ bản đạt tiêu chí chất lượng hạ tầng theo tiêu chí đô thị loại V. Trong đó, tập trung thực hiện các công trình về giao thông nông thôn, điện, truyền thông, hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải, hệ thống chiếu sáng ở địa bàn dân cư, quản lý tốt chợ trung tâm xã phục vụ nhu cầu đi lại, sinh hoạt, vận chuyển hàng hóa.

- Tập trung nâng cao chất lượng và hoàn thiện các công trình xây dựng, cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với trường học, trạm y tế, các Trung tâm văn hóa xã đáp ứng nhu cầu thiết yếu về học tập, chăm sóc sức khỏe, sinh hoạt văn hóa tinh thần ngày càng cao của nhân dân.

a) Không gian đô thị

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng khung khu vực trung tâm hiện hữu xã Cẩm Nhân. Phát triển mở rộng không gian đô thị kết nối tuyến đường tỉnh 170 và các trục chính liên thôn.

- Tổ chức không gian đô thị xã Cẩm Nhân gắn với việc phát triển các công trình thương mại, dịch vụ tạo điểm nhấn được bố trí ven các trục cảnh quan chính tuyến đường tỉnh 170. Phát triển nhà ở theo hướng hình thành các khu dân cư tập trung.

- Cải tạo, mở rộng, nâng cấp các tuyến đường giao thông trọng điểm Cẩm Nhân - Nhân Mục. Bê tông hóa các tuyến đường giao thông thôn, liên thôn, đảm bảo đi lại thuận tiện.

Không gian văn hóa, công viên, thể dục thể thao được bố trí gắn kết với trung tâm hành chính.

b) Khu chức năng, trung tâm chuyên ngành

- Cơ quan trụ sở: Sửa chữa, cải tạo trụ sở xã Cẩm Nhân, chuẩn bị quỹ đất từng bước xây dựng mới nhà làm việc Đảng Ủy, Ủy ban nhân dân xã; trụ sở Ban Chỉ huy quân sự xã.

- Giáo dục: Cải tạo và nâng cấp các trường tiểu học và trung học cơ sở số 01, số 02 Cẩm Nhân; trường mầm non Cẩm Nhân; trường mầm non Cẩm Nhân (phân hiệu thôn Kéo Xa). Hoàn thiện cơ sở vật chất trường trung học phổ thông Cẩm Nhân góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Y tế: Nâng cấp, mở rộng và tăng số lượng giường bệnh Phòng khám đa khoa khu vực.

- Công trình văn hóa, thể thao:

+ Xây dựng trung tâm văn hóa tại thôn Phạ 01 (bao gồm Sân vận động, trung tâm văn hóa và các công trình văn hóa công cộng cấp đô thị).

+ Giữ nguyên vị trí hiện trạng các nhà văn hóa các thôn, cải tạo mở rộng và hoàn thiện đầu tư nâng cấp để đảm bảo các thiết chế văn hóa của đô thị.

+ Xây dựng mới các sân thể dục thể thao tại các thôn Quyết Thắng 2; thôn Quyết Thắng 1 và thôn 10.

- Thương mại, dịch vụ: Xây dựng 01 chợ trung tâm Cẩm Nhân tại thôn Làng Dự đáp ứng nhu cầu giao thương, buôn bán của người dân địa phương.

c) Hạ tầng kỹ thuật

- Giao thông: Nâng cấp, cải tạo mở rộng đường từ chợ Cẩm Nhân (cũ) đến khu vực gần ngã ba đi nhà văn hóa thôn Tích Chung; đường nắn suối Ngòi Tầu, khu vực sân vận động xã thôn Làng Lạnh; cải tạo mở rộng các tuyến đường liên thôn; xây dựng công trình thoát nước tại thôn Làng Rẫy. Nâng cấp mở rộng đường vành đai Làng Rẫy, đường giao thông thôn Quyết Thắng 1, Quyết Thắng 2 và các tuyến đường trục chính, đường liên xã.

- Cấp nước: Sử dụng nguồn nước cấp từ đập Khe Hoài, thôn Ngòi Quán, cách trung tâm đô thị khoảng 4,5km. Xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước và nhà máy cấp nước sạch tại thôn Ngòi Quán.

- Cấp điện: Cải tạo, nâng cấp và xây dựng hệ thống cấp điện cho đô thị Cẩm Nhân, nguồn điện lấy từ đường dây nổi trung áp 35kV (lộ 373-A40 thủy điện Thác Bà) đi qua khu vực đô thị Cẩm Nhân.

- Thoát nước, xử lý nước thải: Sử dụng hệ thống thoát nước thải trong đô thị là hệ thống thoát nước hỗn hợp thoát nước mưa và hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt dọc các tuyến đường chính khu vực trung tâm xã.

- Thu gom, xử lý chất thải rắn: Mở rộng phạm vi thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, xây dựng lò đốt rác thải tập trung tại thôn Làng Dự.

- Cải tạo chỉnh trang đô thị, bảo tồn di tích lịch sử: Chỉnh trang đô thị, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và hạ ngầm khu vực trung tâm xã. Bảo tồn và phát huy giá trị di tích chùa Làng Rẫy.

5.2.2 Giai đoạn 2026-2030

Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện các dự án hạ tầng khung tạo động lực phát triển xã Cẩm Nhân; trong đó tập trung đầu tư phát triển, cải tạo chỉnh trang khu trung tâm xã Cẩm Nhân hiện hữu và phát triển lan tỏa sang khu vực các khu dân cư mới dọc tuyến đường tỉnh 170 từ thôn Làng Dự, Tích Chung, Thôn 01, 02, 05.

a) Không gian đô thị

- Cải tạo chỉnh trang, tăng mật độ xây dựng, tạo dựng được không gian sống hiện đại tại các thôn.

- Khu trung tâm đô thị: Cải tạo, mở rộng các tuyến đường chính kết nối khu vực trung tâm đô thị xã Cẩm Nhân đến các thôn, xã phụ cận. Tổ chức không gian đô thị Cẩm Nhân gắn với việc phát triển các công trình thương mại, dịch vụ tạo điểm nhấn được bố trí ven các trục cảnh quan chính tuyến đường tỉnh ĐT.170.

- Không gian văn hóa, công viên, thể dục thể thao: Xây dựng công viên đô thị đối diện Ủy ban nhân dân và các vườn hoa tại nhà văn hóa các thôn.

b) Khu chức năng, trung tâm chuyên ngành

- Giáo dục: Xây dựng cải tạo trường tiểu học và trung học cơ sở xã Cẩm Nhân (Phân hiệu trung học cơ sở). Tiếp tục cải tạo hệ thống trường học từ mầm non đến trung học phổ thông, đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng đáp ứng nhu cầu giáo dục.

- Y tế: Tiếp tục cải tạo, nâng cấp phòng khám đa khoa khu vực xã Cẩm Nhân; tăng số giường bệnh.

- Công trình văn hóa, thể thao:

+ Xây dựng bổ sung các công trình văn hóa, thể thao xã và nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa, sân thể thao tại các thôn.

- Thương mại, dịch vụ: Xây dựng bổ sung các công trình thương mại, dịch vụ phục vụ khu du lịch hồ Thác Bà tại thôn Làng Rẫy.

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Xây dựng hạ tầng khu tiểu thủ công nghiệp tập trung thu hút các nhà đầu tư thứ cấp thôn Quyết Thắng 2.

c) Hạ tầng kỹ thuật

- Giao thông: Tiếp tục cải tạo mở rộng các tuyến giao thông đối ngoại, đường tỉnh ĐT.170 và đường liên xã từ ngã 3 Chợ Ngọc (cũ) đến ngã ba đường đi xã Nhân Mục, huyện Hàm Yên; đường nối xã Cẩm Nhân - Nhân Mục. Cải tạo, nâng cấp mở rộng đường đèo Kéo Sa xã Cẩm Nhân. Xây dựng mới bến xe Cẩm Nhân tại thôn Phạ 2. Tiếp tục nâng cấp, cải tạo, mở mới các tuyến giao thông đô thị. Mở mới các tuyến đi xã Mỹ Gia theo định hướng quy hoạch chung Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà.

- Cấp nước: Mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước bố trí ngầm, song song với các tuyến đường giao thông; nâng công suất nhà máy cấp nước lên 2.200 m³/ngày.đêm.

- Cấp điện: Cải tạo và xây dựng mới các tuyến cáp nổi trên không 35kV cấp điện cho các trạm biến áp. Các trạm biến áp được giữ nguyên vị trí và tính toán nâng công suất đáp ứng nhu cầu sử dụng. Nâng cấp, cải tạo hệ thống chiếu sáng các tuyến đường chính và hệ thống chiếu sáng các ngõ hẻm, trong đó lắp đặt thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng;

- Thoát nước, xử lý nước thải: Tiếp tục mở rộng hệ thống thoát nước đảm bảo tiêu thoát nước cho đô thị. Xây dựng trạm xử lý nước thải công suất 1.500 m³/ngày tại thôn Làng Dụ.

- Thu gom, xử lý chất thải rắn: Mở rộng phạm vi thu gom chất thải rắn sinh hoạt, tiếp tục vận hành, nâng công suất lò đốt chất thải rắn tại thôn Làng Dụ đã xây dựng trong giai đoạn trước.

- Nghĩa trang: Xây dựng mới nghĩa trang nhân dân thôn Quyết Thắng 01; mở rộng nghĩa trang thôn Ngòi Sứ.

- Cải tạo chỉnh trang đô thị, bảo tồn di tích lịch sử: Xây dựng và phát triển đô thị bền vững, văn minh, hiện đại, gìn giữ được các công trình văn hóa, lịch sử và các công trình kiến trúc có giá trị.

6. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2021-2025, giai đoạn 2026-2030 và nhu cầu vốn đầu tư dự kiến

6.1. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn

(Chi tiết danh mục dự án như phụ lục kèm theo).

6.2. Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến

Trên cơ sở danh mục các dự án ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn. Tổng mức đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng khung, công trình đầu mối ưu tiên trên địa bàn xã Cẩm Nhân dự kiến là 444,9 tỷ đồng, trong đó:

- Phân theo nguồn vốn: Ngân sách tỉnh 102,9 tỷ đồng; ngân sách huyện Yên Bình 123,27 tỷ đồng; các nguồn vốn hợp pháp khác 218,1 tỷ đồng.

- Phân theo giai đoạn:

+ Giai đoạn đến 2025: Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến là 115,4 tỷ đồng, (trong đó: Ngân sách tỉnh 19,2 tỷ đồng; ngân sách huyện 35,8 tỷ đồng; các nguồn vốn hợp pháp khác: 60,3 tỷ đồng).

+ Giai đoạn 2026-2030: Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến là 329,4 tỷ đồng (trong đó: Ngân sách tỉnh 83,7 tỷ đồng; ngân sách huyện 87,8 tỷ đồng; các nguồn vốn hợp pháp khác 157,8 tỷ đồng).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình, các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án theo nội dung Chương trình.

- Phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình sau khi được phê duyệt, đồng thời theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện Chương trình.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các quy hoạch, danh mục dự án cần thực hiện đầu tư, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền để triển khai thực hiện Chương trình.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Trên cơ sở Chương trình phát triển đô thị xã Cẩm Nhân được phê duyệt, đề xuất kế hoạch đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng hàng năm, bố trí nguồn vốn trong khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị với các bộ, ngành Trung ương, các cơ quan liên quan huy động và tổng hợp nguồn lực thực hiện mục tiêu Chương trình; tham mưu huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách.

- Thẩm định, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền để triển khai thực hiện.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình trong việc bố trí vốn hàng năm cho Chương trình phát triển đô thị.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Trên cơ sở Quy hoạch sử dụng đất và Chương trình phát triển đô thị xã Cẩm Nhân được duyệt, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình rà soát, đối chiếu các số liệu kiểm kê đất đai, kế hoạch sử dụng đất theo lộ trình phát triển đô thị cho từng giai đoạn.

5. Các sở, ban, ngành liên quan

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách và chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách có liên quan đến quản lý phát triển đô thị.

Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực của từng sở, ban, ngành quản lý trong phạm vi của Chương trình; đồng thời tham gia huy động nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng đô thị xã Cẩm Nhân.

6. Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị xã Cẩm Nhân sau khi được phê duyệt.

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện Chương trình, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động rà soát và đề xuất các biện pháp điều chỉnh, bổ sung để bảo đảm tính hiệu quả của các dự án đầu tư.

- Rà soát năng lực cán bộ, sắp xếp, bố trí cán bộ tham gia thực hiện Chương trình theo chức năng nhiệm vụ để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển đô thị.

- Ban hành, chỉ đạo, tuyên truyền vận động toàn hệ thống chính trị, nhân dân trong xã Cẩm Nhân tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị; đẩy mạnh công tác xây dựng và công nhận các tuyến phố văn minh đô thị.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã theo chức năng nhiệm vụ được phân cấp, căn cứ danh mục các dự án đầu tư của Chương trình, chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư theo từng giai đoạn và kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện Chương trình.


- Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong khu vực phát triển đô thị; nghiên cứu, đề xuất các chính sách ưu đãi, cơ chế áp dụng đối với hoạt động đầu tư xây dựng trong khu vực phát triển đô thị.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về khu vực phát triển đô thị; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ theo quy định hoặc theo yêu cầu về tình hình thực hiện các dự án đầu tư và kế hoạch thực hiện các dự án phát triển đô thị.

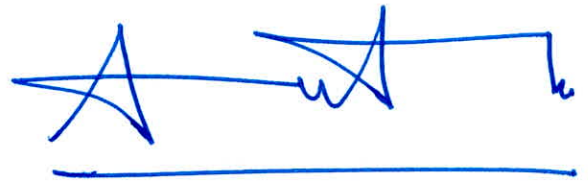
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Trung tâm điều hành thông minh;
- Phó CVP.UBND tỉnh (KT);
- Lưu: VT, XD. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Huy Tuấn

PHỤ LỤC

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ CẨM NHÂN, HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI
GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ GIAI ĐOẠN 2026-2030**

(Kèm theo Quyết định số **835**/QĐ-UBND ngày **04**/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên Dự án	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Đến năm 2025			Giai đoạn 2026-2030		
			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn hợp pháp khác	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn hợp pháp khác
	TỔNG	444.886	19.225	35.871	60.345	83.741	87.855	157.849
I	QUY HOẠCH, ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ	930	0	930	0	0	0	0
1	Lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị	450		450				
2	Lập đề án công nhận xã Cẩm Nhân đạt tiêu chí đô thị loại V	480		480				
II	HẠ TẦNG XÃ HỘI	178.685	0	17.345	34.395	0	22.022	104.923
II.1	Nhà ở và khu đô thị	136.000	-	-	34.000	-	-	102.000
1	Đầu tư hạ tầng; xây dựng mới mở rộng khu dân cư trung tâm xã	136.000			34.000			102.000
II.2	Trụ sở cơ quan	3.800	-	1.800	-	-	2.000	-
1	Sửa chữa cải tạo trụ sở UBND xã Cẩm Nhân	1.800		1.800				
2	Xây dựng mới trụ sở làm việc Công an xã	2.000					2.000	
II.3	Công trình giáo dục	21.290	0	14.152	0	0	7.138	0
1	Trường TH và THCS xã	958					958	
2	Trường TH và THCS xã Cẩm Nhân (Phân hiệu THCS)	2.187					2.187	
3	Trường TH&THCS số 1 Cẩm Nhân	3.494		3.494				
4	Trường TH&THCS số 2 Cẩm Nhân	4.158		4.158				
5	Trường MN Cẩm Nhân (Điểm trường chính)	6.500		6.500				
6	Trường mầm non Cẩm Nhân (Phân hiệu thôn Kéo Xa)	3.993					3.993	
II.4	Công trình văn hóa, thể dục thể thao	12.595	0	1.393	395	0	7.884	2.923
1	Nâng cấp sân khuân viên UBND xã	300		300				
2	Nâng cấp cải tạo sân vận động (sân thể thao) xã Cẩm Nhân	500		500				
3	Xây dựng mới Trung tâm văn hóa – thể thao xã	6.500					6.500	
4	Cải tạo, xây dựng mới Nhà văn hóa tại các thôn	3.295		593	395		1.384	923
5	Xây dựng Chùa Làng Rẫy, xã Cẩm Nhân	2.000						2.000
II.5	Công trình Y tế	5.000	-	-	-	-	5.000	-
1	Cải tạo và nâng cấp trạm y tế xã	5.000					5.000	
III	HẠ TẦNG KINH TẾ	20.000	0	0	5.000	0	0	15.000
1	Xây mới chợ xã Cẩm Nhân.	7.000						7.000
2	Xây dựng mới trung tâm thương mại, siêu thị trên địa bàn	13.000			5.000			8.000
IV	HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ	245.271	19.225	17.596	20.950	83.741	65.833	37.926
IV.1	Giao thông	177.171	8.600	10.621	2.100	80.416	58.298	17.136
1	Nâng cấp, mở rộng đường Tỉnh 170 và đường liên xã từ ngã 3 Chơn Ngọc (cũ) đến ngã ba đường đi xã Nhân Mục, huyện Hàm Yên (dài 9,8 km)	28.880				28.880		
2	Xây dựng đường từ Chợ Cẩm Nhân (cũ) đến khu vực gần ngã ba đi NVH thôn Tích Chung (dài 2,7 km)	25.650					25.650	
3	Đường nắn suối Ngòi Tầu, khu vực sân vận động Xã, thôn Làng Lạnh (0,7 km)	9.800					9.800	
4	Đường giao thông thôn Quyết Thắng 1 đi xã Cẩm Nhân	1.400		1.400				
5	Đường giao thông thôn Quyết Thắng 2 đi xã Cẩm Nhân	1.300		1.300				
6	Nâng cấp, sửa chữa Đường Cẩm Nhân - Nhân Mục	25.000				25.000		
7	Đường đèo Kéo Sa xã Cẩm Nhân	621		621				
8	Xây dựng Ngầm tràn Bụt Táo Thôn Làng Rẫy, xã Cẩm Nhân	1.000	500	500				
9	Xây dựng Đường Vành đai Làng Rẫy, Quyết Thắng 1, Quyết Thắng 2	10.000	6.000	4.000				
10	Mở mới các tuyến đi xã Mỹ Gia theo định hướng quy hoạch chung Khu du lịch Hồ Thác Bà (dài 0,4 km)	9.400				9.400		
11	Nâng cấp, cải tạo, mở mới các tuyến đường trục chính, đường liên xã (dài 9,6 km)	29.120,0				8.736	11.648	8.736
12	Nâng cấp, cải tạo, mở mới các tuyến đường đô thị (dài 20,5 km)	35.000	2.100	2.800	2.100	8.400	11.200	8.400
IV.2	Hệ thống cấp nước	22.500	0	0	13.800	0	0	8.700
1	Đầu tư hệ thống đường ống cấp nước xã Cẩm Nhân	14.500			5.800			8.700

STT	Tên Dự án	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Đến năm 2025			Giai đoạn 2026-2030		
			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn hợp pháp khác	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn hợp pháp khác
2	Xây dựng NMN xã Cẩm Nhân	8.000			8.000			
IV.3	Hệ thống thoát nước, quản lý chất thải rắn	22.700	10.625	4.425	400	3.325	3.325	600
1	Đầu tư hệ thống thu gom nước thải xã Cẩm Nhân	9.500	1.425	1.425		3.325	3.325	
2	Xây dựng Lò đốt rác tập trung	9.200	9.200	0				
3	Xây dựng khu thu gom rác thải tập trung xã Cẩm Nhân	1.000			400			600
4	Quy hoạch khu nghĩa trang xã Cẩm Nhân	3.000		3.000				
IV.4	Cấp điện, chiếu sáng ngõ hẻm, thông tin liên lạc	12.700	0	350	3.450	0	910	7.990
1	Hệ thống điện chiếu sáng trục đường Cẩm Nhân - Nhân Mục	1.800		350	150		910	390
2	Đầu tư hệ thống cấp điện các tuyến đường liên thôn	3.800			1.000			2.800
3	Tổng đài Vệ tinh nâng cấp 17.000 line	2.600			800			1.800
4	Xây mới ống cáp thuê bao dự kiến	4.500			1.500			3.000
IV.5	Công viên, cây xanh	10.200	0	2.200	1.200	0	3.300	3.500
1	Chỉnh trang đô thị, xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu vực trung tâm xã	5.500		2.200			3.300	
2	Xây dựng công viên đô thị tại đối diện Ủy ban nhân dân	1.200			1.200			
3	Xây dựng công viên trung tâm diện tích 1,43 ha tại thôn Phạ 1	3.500						3.500